

GVSB: Hoàng Thị Hạnh (Tên Zalo) Tiephanh Email: Vuthivuot1150@gmail.com

GVPB1: Thanh Hòa Email: thanhhoathcstuson@gmail.com

GVPB2: Duy Tường Email: tuonghong543@gmail.com

1. Nhận biết tỉ lệ thức và các tính chất của tỉ lệ thức. Cấp độ: Nhận biết**I. ĐỀ BÀI**

Câu 1: Nếu $\frac{a}{b} = \frac{c}{d}$ thì:

A. $a.d = c.b$

B. $a.c = b.d$

C. $b = c$

D. $a = c$

Câu 2: Nếu $a.d = b.c$ và a, b, c, d đều khác 0 thì tỉ lệ thức nào sau đây sai:

A. $\frac{a}{c} = \frac{b}{d}$

B. $\frac{a}{b} = \frac{c}{d}$

C. $\frac{d}{b} = \frac{c}{a}$

D. $\frac{c}{b} = \frac{d}{a}$

Câu 3: Từ đẳng thức $2.15 = 6.5$ lập được tỉ lệ thức nào sau đây.

A. $\frac{2}{6} = \frac{5}{15}$

B. $\frac{2}{5} = \frac{6}{15}$

C. $\frac{2}{15} = \frac{5}{6}$

D. $\frac{5}{6} = \frac{15}{2}$

Câu 4: Từ đẳng thức $-2,1.8 = -20.0,84$ lập được tỉ lệ thức nào sau đây.

A. $\frac{-2,1}{8} = \frac{0,84}{-20}$

B. $\frac{-2,1}{-20} = \frac{0,84}{8}$

C. $\frac{8}{-20} = \frac{-2,1}{0,84}$

D. $\frac{-0,84}{20} = \frac{-2,1}{8}$

Câu 5: Từ đẳng thức $\frac{4}{-5,12} = \frac{2,5}{-3,2}$ lập được tỉ lệ thức nào sau đây.

A. $\frac{-3,2}{-5,12} = \frac{2,5}{4}$

B. $\frac{-5,12}{4} = \frac{2,5}{-3,2}$

C. $\frac{2,5}{-5,12} = \frac{4}{-3,2}$

D. $\frac{-5,12}{2,5} = \frac{4}{-3,2}$

Câu 6: Các tỉ số sau đây có lập thành tỉ lệ thức.

A. $\frac{1}{3}$ và $\frac{4}{5}$

B. $\frac{1}{3}$ và $\frac{2}{6}$

C. $\frac{2}{6}$ và $\frac{4}{5}$

D. $\frac{2}{6}$ và $\frac{4}{3}$

Câu 7: Các tỉ số nào sau đây không lập thành tỉ lệ thức.

A. $\frac{4}{5}$ và $\frac{6}{7}$

B. $\frac{6}{7}$ và $\frac{12}{14}$

C. $\frac{4}{5}$ và $\frac{24}{30}$

D. $\frac{24}{30}$ và $\frac{8}{10}$

Câu 8: Các tỉ số sau đây có lập thành tỉ lệ thức.

A. $3:4$ và $5:6$

B. $3:4$ và $7:5$

C. $7:5$ và $14:10$

D. $14:10$ và $5:6$

Câu 9: Đẳng thức nào sau đây không phải tỉ lệ thức.

A. $5:8=20:32$

B. $5:8=4:3$

C. $5:2=20:8$

D. $5:4=10:8$

Câu 10: Các tỉ số sau đây có lập thành tỉ lệ thức.

A. $\frac{2}{5}:0,3$ và $\frac{1}{3}:2$

B. $2\frac{1}{5}:\frac{3}{4}$ và $\frac{2}{5}:0,3$

C. $2\frac{1}{5}:\frac{3}{4}$ và $\frac{7}{3}:\frac{4}{5}$

D. $\frac{7}{3}:\frac{4}{5}$ và $\frac{6}{5}$ và $\frac{7}{2}$

Câu 11: Các tỉ số sau đây có lập thành tỉ lệ thức.

A. $(-0,3):2,7$ và $(-1,71):15,39$

B. $4,86:(-11,34)$ và $(-9,3):21,6$

C. $3,5:5,04$ và $(-1,71):15,39$

D. $(-0,3):2,7$ và $(-9,3):21,6$

Câu 12: Có bao nhiêu tỉ số bằng nhau được lập từ các số: $-1;3;-9;27$

A. 4

B. 2

C. 3

D. 5

Câu 13: Tỉ lệ thức nào được lập từ các số: $15;42;21;30$

A. $\frac{15}{21}=\frac{30}{42}$

B. $\frac{15}{42}=\frac{30}{21}$

C. $\frac{15}{21}=\frac{42}{30}$

D. $\frac{21}{15}=\frac{30}{42}$

Câu 14: Số x thỏa mãn $\frac{x}{6}=\frac{7}{3}$ là số:

A. 14

B. 12

C. 13

D. 15

Câu 15: Số x thỏa mãn $\frac{x}{4}=\frac{3}{2}$ là số:

A. 4

B. 6

C. 3

D. 5

Câu 16: Số x thỏa mãn $\frac{3}{4}=\frac{15}{x}$ là số:

A. 14

B. 20

C. 10

D. 15

Câu 17: Số x thỏa mãn $\frac{3}{x}=\frac{12}{-24}$ là số:

A. -6

B. 6

C. -5

D. 5

Câu 18: Số x thỏa mãn $\frac{x}{3}=\frac{2,5}{1,5}$ là số:

A. $\frac{4}{5}$.

B. $\frac{25}{4}$.

C. $\frac{4}{25}$.

D. $\frac{5}{4}$.

Câu 19: Số y thỏa mãn $\frac{-5}{y} = \frac{20}{28}$ là số:

A. -6 .

B. 6 .

C. -7 .

D. 7 .

Câu 20: Số y thỏa mãn $\frac{-4}{8} = \frac{-7}{y}$ là số:

A. 14 .

B. 12 .

C. 13 .

D. 15 .

□ HẾT □

II. HƯỚNG DẪN GIẢI CHI TIẾT

A. PHẦN TRẮC NGHIỆM

BẢNG ĐÁP ÁN

1. A	2.D	3.B	4.B	5.A	6.B	7.A	8.B	9.D	10.D
11.A	12.A	13.A	14.A	15.B	16.B	17.A	18.B	19.C	20.A

Câu 1: Nếu $\frac{a}{b} = \frac{c}{d}$ thì:

- A. $a.d = c.b$ B. $a.c = b.d$ C. $b = c$ D. $a = c$

Lời giải

Chọn A.

Ta có: Nếu $\frac{a}{b} = \frac{c}{d}$ thì $a.d = c.b$

Câu 2: Nếu $a.d = b.c$ và a, b, c, d đều khác 0 thì tỉ lệ thức nào sau đây sai:

- A. $\frac{a}{c} = \frac{b}{d}$ B. $\frac{a}{b} = \frac{c}{d}$ C. $\frac{d}{b} = \frac{c}{a}$ D. $\frac{c}{b} = \frac{d}{a}$

Lời giải

Chọn D.

Nếu $a.d = b.c$ và a, b, c, d đều khác 0 thì ta có các tỉ lệ thức: $\frac{a}{b} = \frac{c}{d}$; $\frac{a}{c} = \frac{b}{d}$; $\frac{d}{b} = \frac{c}{a}$; $\frac{d}{c} = \frac{b}{a}$.

Câu 3: Từ đẳng thức $2.15 = 6.5$ lập được tỉ lệ thức nào sau đây.

- A. $\frac{6}{2} = \frac{5}{15}$ B. $\frac{2}{5} = \frac{6}{15}$ C. $\frac{2}{15} = \frac{5}{6}$ D. $\frac{5}{6} = \frac{15}{2}$

Lời giải

Chọn B.

Từ đẳng thức $2.15 = 6.5$. Ta lập được các tỉ lệ thức: $\frac{2}{6} = \frac{5}{15}$; $\frac{2}{5} = \frac{6}{15}$; $\frac{15}{6} = \frac{5}{2}$; $\frac{15}{5} = \frac{6}{2}$

Câu 4: Từ đẳng thức $-2,1.8 = -20.0,84$ lập được tỉ lệ thức nào sau đây.

- A. $\frac{-2,1}{8} = \frac{0,84}{-20}$ B. $\frac{-2,1}{-20} = \frac{0,84}{8}$ C. $\frac{8}{-20} = \frac{-2,1}{0,84}$ D. $\frac{-0,84}{20} = \frac{-2,1}{8}$

Lời giải

Chọn B.

Từ đẳng thức $-2,1.8 = -20.0,84$ lập được tỉ lệ thức $\frac{-2,1}{-20} = \frac{0,84}{8}$; $\frac{-2,1}{0,84} = \frac{-20}{8}$; $\frac{8}{-20} = \frac{0,84}{-2,1}$; $\frac{-20}{-2,1} = \frac{8}{0,84}$

Câu 5: Từ đẳng thức $\frac{4}{-5,12} = \frac{2,5}{-3,2}$ lập được tỉ lệ thức nào sau đây.

A. $\frac{-3,2}{-5,12} = \frac{2,5}{4}$

B. $\frac{-5,12}{4} = \frac{2,5}{-3,2}$

C. $\frac{2,5}{-5,12} = \frac{4}{-3,2}$

D. $\frac{-5,12}{2,5} = \frac{4}{-3,2}$

Lời giải

Chọn A.

Từ đẳng thức $\frac{4}{-5,12} = \frac{2,5}{-3,2}$ lập được tỉ lệ thức $\frac{-3,2}{-5,12} = \frac{2,5}{4}$; $\frac{-3,2}{2,5} = \frac{-5,12}{4}$; $\frac{4}{2,5} = \frac{-5,12}{-3,2}$

Câu 6: Các tỉ số sau đây có lập thành tỉ lệ thức.

A. $\frac{1}{3}$ và $\frac{4}{5}$

B. $\frac{1}{3}$ và $\frac{2}{6}$

C. $\frac{2}{6}$ và $\frac{4}{5}$

D. $\frac{2}{6}$ và $\frac{4}{3}$

Lời giải

Chọn B.

Ta có: $\frac{1}{3} = \frac{2}{6}$ nên $\frac{1}{3}$ và $\frac{2}{6}$ lập thành tỉ lệ thức.

$\frac{1}{3} \neq \frac{4}{5}$ nên $\frac{1}{3}$ và $\frac{4}{5}$ không lập thành tỉ lệ thức.

$\frac{2}{6} \neq \frac{4}{5}$ nên $\frac{2}{6}$ và $\frac{4}{5}$ không lập thành tỉ lệ thức.

$\frac{2}{6} \neq \frac{4}{3}$ nên $\frac{2}{6}$ và $\frac{4}{3}$ không lập thành tỉ lệ thức.

Câu 7: Các tỉ số nào sau đây không lập thành tỉ lệ thức.

A. $\frac{4}{5}$ và $\frac{6}{7}$

B. $\frac{6}{7}$ và $\frac{12}{14}$

C. $\frac{4}{5}$ và $\frac{24}{30}$

D. $\frac{24}{30}$ và $\frac{8}{10}$

Lời giải

Chọn A.

Ta có: $\frac{6}{7} \neq \frac{4}{5}$ nên $\frac{6}{7}$ và $\frac{4}{5}$ không lập thành tỉ lệ thức.

Câu 8: Các tỉ số sau đây có lập thành tỉ lệ thức.

A. $3:4$ và $5:6$

B. $3:4$ và $7:5$

C. $7:5$ và $14:10$

D. $14:10$ và $5:6$

Lời giải

Chọn B.

Ta có: $7:5 = 14:10$ nên $7:5$ và $14:10$ lập thành tỉ lệ thức.

Câu 9: Đẳng thức nào sau đây không phải tỉ lệ thức.

A. $5:8=20:32$

B. $5:4=10:8$

C. $5:2=20:8$

D. $5:8=4:3$

Lời giải

Chọn D.

Ta có: $5:8 \neq 4:3$ nên $5:8=4:3$ không phải tỉ lệ thức.

Câu 10: Các tỉ số sau đây có lập thành tỉ lệ thức.

A. $\frac{2}{5}:0,3$ và $\frac{1}{3}:2$

B. $2\frac{1}{5}:\frac{3}{4}$ và $\frac{2}{5}:0,3$

C. $2\frac{1}{5}:\frac{3}{4}$ và $\frac{7}{3}:\frac{4}{5}$

D. $\frac{7}{3}:\frac{4}{5}$ và $\frac{5}{6}:\frac{2}{7}$

Lời giải

Chọn D.

Ta có: $\frac{7}{3}:\frac{4}{5}=\frac{35}{12}$; $\frac{5}{6}:\frac{2}{7}=\frac{35}{12}$

Suy ra $\frac{7}{3}:\frac{4}{5}=\frac{5}{6}:\frac{2}{7}$ nên $\frac{7}{3}:\frac{4}{5}$ và $\frac{5}{6}:\frac{2}{7}$ lập thành tỉ lệ thức.

Câu 11: Các tỉ số sau đây có lập thành tỉ lệ thức.

A. $(-0,3):2,7$ và $(-1,71):15,39$

B. $4,86:(-11,34)$ và $(-9,3):21,6$

C. $3,5:5,04$ và $(-1,71):15,39$

D. $(-0,3):2,7$ và $(-9,3):21,6$

Lời giải

Chọn A.

Ta có: $(-0,3):2,7=\frac{-1}{9}$; $(-1,71):15,39=\frac{-1}{9}$

Suy ra $(-0,3):2,7=(-1,71):15,39$ nên $(-0,3):2,7$ và $(-1,71):15,39$ lập thành tỉ lệ thức.

Câu 12: Có bao nhiêu tỉ số bằng nhau được lập từ các số: $-1;3;-9;27$

A. 4

B. 2

C. 3

D. 5

Lời giải

Chọn A.

Ta có: $-1.27=3.(-9)$

Ta lập được các tỉ lệ thức: $\frac{-1}{3}=\frac{-9}{27}$; $\frac{-1}{-9}=\frac{3}{27}$; $\frac{27}{-9}=\frac{3}{-1}$; $\frac{27}{3}=\frac{-9}{-1}$

Vậy ta lập được 4 tỉ số bằng nhau.

Câu 13: Tỉ lệ thức nào được lập từ các số: $15; 42; 21; 30$.

A. $\frac{15}{21} = \frac{30}{42}$

B. $\frac{15}{42} = \frac{30}{21}$

C. $\frac{15}{21} = \frac{42}{30}$

D. $\frac{21}{15} = \frac{30}{42}$

Lời giải

Chọn A.

Ta có: $15.42 = 21.30$

Ta lập được các tỉ lệ thức: $\frac{15}{21} = \frac{30}{42}; \frac{15}{30} = \frac{21}{42}; \frac{42}{21} = \frac{30}{15}; \frac{42}{30} = \frac{21}{15};$

Câu 14: Số x thỏa mãn $\frac{x}{6} = \frac{7}{3}$ là số:

A. 14

B. 12

C. 13

D. 15

Lời giải

Chọn A.

Ta có:

$$\frac{x}{6} = \frac{7}{3} \Leftrightarrow x.3 = 7.6$$

$$\Rightarrow x = \frac{7.6}{3}$$

$$\Rightarrow x = 14$$

Câu 15: Số x thỏa mãn $\frac{x}{4} = \frac{3}{2}$ là số:

A. 4

B. 6

C. 3

D. 5

Lời giải

Chọn B.

Ta có:

$$\frac{x}{4} = \frac{3}{2} \Leftrightarrow x.2 = 3.4$$

$$\Rightarrow x = \frac{3.4}{2}$$

$$\Rightarrow x = 6$$

Câu 16: Số x thỏa mãn $\frac{3}{4} = \frac{15}{x}$ là số:

A. 14

B. 20

C. 10

D. 15

Lời giải

Chọn B.

Ta có:

$$\frac{3}{4} = \frac{15}{x} \Leftrightarrow 3.x = 15.4$$

$$\Rightarrow x = \frac{15.4}{3}$$

$$\Rightarrow x = 20$$

Câu 17: Số x thỏa mãn $\frac{3}{x} = \frac{12}{-24}$ là số:

A. -6 .

B. 6 .

C. -5 .

D. 5 .

Lời giải

Chọn A.

Ta có:

$$\frac{3}{x} = \frac{12}{-24} \Leftrightarrow 3.(-24) = 12.x$$

$$\Rightarrow x = \frac{3.(-24)}{12}$$

$$\Rightarrow x = -6$$

Câu 18: Số x thỏa mãn $\frac{x}{3} = \frac{2,5}{1,5}$ là số:

A. $\frac{4}{5}$.

B. $\frac{25}{4}$.

C. $\frac{4}{25}$.

D. $\frac{5}{4}$.

Lời giải

Chọn B.

Ta có:

$$\frac{x}{3} = \frac{2,5}{1,5} \Leftrightarrow x.1,5 = 2,5.3$$

$$\Rightarrow x = \frac{2,5.3}{1,5} \Rightarrow x = \frac{25}{4}$$

Vậy $x = \frac{25}{4}$

Câu 19: Số y thỏa mãn $\frac{-5}{y} = \frac{20}{28}$ là số:

A. -6 .

B. 6 .

C. -7 .

D. 7 .

Lời giải

Chọn C.

Ta có:

$$\frac{-5}{y} = \frac{20}{28} \Leftrightarrow y \cdot 20 = -5 \cdot 28$$

$$\Rightarrow y = \frac{-5 \cdot 28}{20}$$

$$\Rightarrow y = -7$$

Câu 20: Số y thỏa mãn $\frac{-4}{8} = \frac{-7}{y}$ là số:

A. 14

B. 12

C. 13

D. 15

Lời giải

Chọn A.

Ta có:

$$\frac{-4}{8} = \frac{-7}{y} \Leftrightarrow -4 \cdot y = -7 \cdot 8$$

$$\Rightarrow y = \frac{-7 \cdot 8}{-4}$$

$$\Rightarrow y = 14$$

□ HẾT □